TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN Đ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày 22-3-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Vũ Xuân Hồng.

- Ông Nguyễn Hữu Đà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đ tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Duyên, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên và Điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Đ** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/4/1984, tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản Na K, xã Lay N, thị xã Mường L, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Ch, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Phạm Thị B, sinh năm 1964; vợ: Cà Thị A, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 22/9/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Mường L, tỉnh Điện Biên Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 05/2020/QĐ-TA, ngày 22/9/2020, hiện chưa được xóa tiền sự. Nhân thân: Chưa bị xét xử lần nào. Bị tạm giữ từ ngày 27/12/2022 đến ngày 02/01/2023, tạm giam từ ngày 02/01/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 27/12/2022, tổ công tác Công an huyện Điện Biên Đ làm nhiệm vụ tại bản Phù L A, xã Pu Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên, phát hiện Lò Văn Đ đang đi bộ, có biểu hiện vi phạm pháp luật. Tổ công tác yêu cầu dừng lại kiểm tra, Đ ném gói nilon màu hồng từ tay trái xuống đất cách khoảng 01 mét. Tổ công tác yêu cầu Đ nhặt gói nilon màu hồng lên kiểm tra, bên trong có chứa 0,65 gam Methamphetamine. Đ khai số ma túy trên Đ vừa đi bộ lên bản Phù L A, xã Pu Nh, huyện Điện Biên Đ mua của người đàn ông dân tộc Mông không quen biết ở ngoài đường với giá 240.000đ, mục đích để sử dụng, khi Đ đang cầm ở tay trái đi bộ về thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 08 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu WY nghi ma túy tổng hợp.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 14 giờ 00 phút ngày 27/12/2022 xác định: 08 viên nén màu hồng nghi Methamphetamine thu giữ của Lò Văn Đ có tổng khối lượng 0,65 gam. Trích 02 viên = 0,17 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 109/KL-KTHS ngày 05/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn Đ là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-ĐBĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn Đ cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 15 năm đến 18 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 0,48 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn Đ thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, một lần nữa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Hồi 11 giờ 15 phút, ngày 27/12/2022, tổ công tác Công an huyện Điện Biên Đ đang làm nhiệm vụ tại bản Phù L A, xã Pu Nh, huyện Điện Biên Đ phát hiện, bắt quả tang Lò Văn Đ đang tàng trữ trái phép 0,65 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, làm mất ổn định trật tự trị an, an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn Đ đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: "*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR- có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"...*

Như vậy, bản Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[2]. Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn xã Pu Nh nói riêng, huyện Điện Biên Đ nói chung. Vì vậy, bị cáo phải chịu sự trừng phạt của pháp luật là điều tất yếu.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Ngày 22/9/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Mường L, tỉnh Điện Biên Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 05/2020/QĐ-TA, ngày 22/9/2020, hiện chưa được xóa tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đồng thời để cai nghiện bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp bị cáo làm nông nghệp, là đối tượng nghiện chất ma túy, tài sản gia đình không có gì có giá trị, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy, không có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[7]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,65 gam Methamphetamine, trích gửi giám định 0,17 gam, còn lại 0,48 gam là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy toàn bộ theo quy định của pháp luật.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi là người bị cáo hỏi và đưa tiền đi mua ma túy cho bị cáo vào ngày 27/12/2022 tại bản Phù Lồng A, xã Pu Nhi, do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể người này ở đâu, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên Đ không đủ căn cứ, xác minh làm rõ, do đó không đề cập xử lý trong vụ án này. HĐXX không xem xét.

[9]. Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn Đ** phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo **Lò Văn Đ** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 27/12/2022).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 0,48 gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

Vật chứng trên được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đ theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 30 phút ngày 27/02/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đ.

3. Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/3/2023)./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Giang

Nơi nhận:
- VKSND huyện Điện Biên Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Điện Biên Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Điện Biên Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Điện Biên Đ;
- Lưu Hồ sơ.